

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:
131/2024/HSST
Ngày 28/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời và ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Trung C, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Trung N, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964; Vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đàm Văn H1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Chị Lò Thị H2 và chị Quàng Thị Á. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trung C và anh Đàm Văn H1, sinh năm 1978, trú tại A L, phường T, thành phố H là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 12h30' ngày 05/5/2024, C mời anh H1 và một số người bạn đến phòng trọ của C ở số E ngõ B T, phường T, thành phố H để ăn cơm uống rượu. Khoảng 19h30' cùng ngày, anh H1 điều khiển xe mô tô biển số 34B2-493.29 đến phòng trọ của C, gặp Lò Thị H2, chị Quàng Thị Á (cháu của H2) đều ở Thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Bố Thị B ở thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang cùng 01 nam thanh niên tên V là bạn trai của B (không rõ

họ tên và địa chỉ của V) đang ngồi ăn uống, anh H1 vào ngồi ăn cùng. Khoảng 20h00' cùng ngày, B và V về trước. Đến khoảng 21h45' cùng ngày, trong khi uống rượu, C và anh H1 xảy ra tranh cãi to tiếng với nhau, C đuổi anh H1 về rồi đi vào nhà vệ sinh. Cho rằng C định đánh mình nên anh H1 đi ra sân lấy trong cốp xe mô tô 34B2-493.29 01 chiếc gậy ba khúc bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn, dài 63cm, có chỗ to nhất là 2.1cm, chỗ nhỏ nhất là 0.6cm để đánh C. Chị H2 và chị A can ngăn nhưng anh H1 đẩy chị H2 và chị A ra, đi vào trong phòng trọ, C thấy vậy chạy đến bàn bếp lấy 01 con dao dạng dao thái, dài 30 cm, có lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, lưỡi sắc, đầu vuông, dài 20cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 10cm xông về phía anh H1. Khi anh H1 đứng đối diện cách C khoảng 01m, anh H1 dùng tay phải cầm chiếc gậy ba khúc vụt ngang 01 phát trúng bắp chân gần khuỷu chân trái của C. C cầm dao bằng tay phải giơ lên chém 01 phát theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới trúng vào vùng xương quai xanh bên phải của anh H1. Anh H1 quay người bỏ chạy ra sân hướng ra đầu ngõ thì bị vấp ngã sấp xuống. C đuổi đến thấy anh H1 lật người lại thì vung dao lên chém 01 phát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng chân trái gần đầu gối của anh H1 làm anh H1 bị vết thương chảy máu, anh H1 kêu lên “H2 ơi nó chém gãy chân anh rồi”. Khi C định vung dao chém tiếp thì chị H2 và chị A vào can ngăn. Hậu quả: Anh H1 bị vết thương gãy phức tạp đầu trên xương chày trái và bị thương phần mềm vùng xương đòn phải được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H đến ngày 06/5/2024 chuyển Bệnh viện H3 điều trị đến ngày 11/5/2024 ra viện.

Ngày 05/5/2024, Vũ Trung C tự nguyện giao nộp 01 con dao dạng dao thái, dài 30cm, có lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, lưỡi sắc, đầu vuông, dài 20cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm. Cùng ngày, Công an phường T đã thu giữ 01 chiếc gậy dạng gậy ba khúc bằng kim loại màu vàng có hình trụ tròn, dài 63cm, đường kính khúc to nhất 2.1cm, khúc nhỏ nhất 0.6cm do anh Nguyễn Văn T1 ở khu T, T, thành phố H nhặt được tại khu vực xảy ra vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống số 204/KLGĐTT-KTHS ngày 19/6/2024 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y đối với Đàm Văn H1 kết luận:

1. Các kết quả chính:

Vết thương gãy gãy phức tạp đầu trên xương chày trái, được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện còn phương tiện kết hợp xương, cẳng bàn chân trái còn nề nhẹ, không ảnh hưởng vận động, để lại sẹo vết thương, mô vùng cẳng chân trái kích thước trung bình.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng xương đòn phải kích thước nhỏ.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đàm Văn H1 tại thời điểm giám định là: 18% (mười tám phần trăm, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư).

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra.

Tại Công văn số 34/CV ngày 30/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y giải thích giám định thương tích:

Căn cứ vào thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Đàm Văn H1 được xác định như sau:

Vết thương gây gãy hở phức tạp đầu trên xương chày trái, được mổ xử lý, tại thời điểm giám định, xương gãy đang được cố định, trục thẳng, không ngăn chi, không ảnh hưởng vận động. Áp dụng ở chương 7, phần VIII, mục 15.1. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 15%.

Sẹo vết thương, mổ vùng cẳng chân trái kích thước trung bình. Áp dụng chương 8, phần I, mục 2. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 02%.

Sẹo vết thương phần mềm vùng xương đòn phải kích thước nhỏ. Áp dụng chương 8, phần I, mục 1. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra được xác định theo phương pháp cộng của thông tư là: 17,53% được làm tròn 18% (mười tám phần trăm).

Tại Bệnh án của Bệnh viện H3 thể hiện tổn thương là: Vùng ngực xây xước, 01 vết thương kích thước 1 x 2 cm, bờ nhám nhờ, đáy bẩn. Khi giám định qua hỏi nạn nhân, khám lâm sàng Trung tâm Y thấy tổn thương để lại là: Sẹo vết thương phần mềm vùng xương đòn phải là trung thực, khách quan đúng quy định.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống số 224/KLGĐTT-KTHS ngày 02/7/2024 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y đối với Vũ Trung C kết luận:

1. Các kết quả chính:

Chấn thương phần mềm gây ứng đỏ, bầm tím phần bắp chân trái, hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương di chứng.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Trung C tại thời điểm giám định là: Không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra.

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

Vật chứng: 01 chiếc gậy dạng gậy ba khúc bằng kim loại màu vàng có hình trụ tròn, dài 63cm, đường kính khúc to nhất 2.1cm, khúc nhỏ nhất 0.6cm; 01 con dao dạng dao thái, dài 30cm, có lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, lưỡi sắc, đầu vuông, dài 20cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm đang được quản lý tại Chi cục thi hành án thành phố Hải Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đàm Văn H1 yêu cầu bị cáo Vũ Trung C bồi thường tổng số tiền 132.101.590đ bao gồm: chi phí điều trị 42.101.590đ; thu nhập bị mất trong 06 tháng, tiền công chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000đ; tiền mổ lại dự kiến là 20.000.000đ. Bị cáo C đã bồi thường cho anh H1 số tiền tại giai đoạn điều tra là 30.000.000đ, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử là 5.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKSTPHD ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Trung Chinh về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Vũ Trung C thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh H1, bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật áp dụng là đúng. Bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện vì nếu anh H1 không cầm gậy đánh bị cáo trước thì bị cáo không sử dụng dao gây thương tích cho anh H1. Về bồi thường dân sự, bị cáo không đồng ý tổng số tiền bồi thường theo yêu cầu của anh H1 là 132.101.590đ, mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến nay, bị cáo đã bồi thường cho anh H1 tổng số tiền là 35.000.000đ.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS. Tuyên bố Vũ Trung C phạm tội Cố ý gây thương tích; Xử phạt C tù 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo C bồi thường cho anh Đàm Văn H1 tổng số tiền 87.520.243đ bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định pháp luật; Bị cáo C đã bồi thường 35.000.000đ nên phải bồi thường số tiền còn lại cho anh H1 là 52.520.243đ. Về xử lý vật chứng, tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao, 01 chiếc gậy ba khúc. Bị cáo bị kết án và bồi thường dân sự nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21h45' ngày 05/5/2024, tại phòng trọ số E ngõ B T, phường T, thành phố H của Vũ Trung C, do có mâu thuẫn cãi nhau trong quá trình uống rượu, anh Đàm Văn H1 cầm gậy ba khúc bằng kim loại vụt 01 phát vào bắp chân trái của C. Nên C cầm 01 con dao bằng kim loại, dạng dao thái, dài 30cm, đầu vuông, lưỡi sắc bản rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu bằng tay phải chém 01 phát theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới trúng vào vùng xương đòn bên phải ở trong phòng trọ. Sau đó anh H1 chạy ra ngoài, C đuổi theo sau thì anh H1 bị vấp ngã. C đuổi đến vung dao lên chém 01 phát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng chân trái gần đầu gối của anh Đàm Văn H1. Hậu quả: Anh H1 bị thương phần mềm vùng xương đòn phải kích thước nhỏ, gãy phức tạp đầu trên xương chày trái. Tại Bản kết luận giám định số 204/KLGĐTT-KTHS ngày 19/6/2024 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đàm Văn H1 là 18% và các tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây ra.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ là con dao bị cáo sử dụng để gây thương tích, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng con dao bằng kim loại, dạng dao thái, dài 30cm, đầu vuông, lưỡi sắc bản rộng 06cm làm hung khí gây thương tích cho anh H1 thuộc trường hợp sử dụng “Hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nhưng do tỷ lệ tổn thương của bị hại là 18%. Nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nguyên nhân vụ án là do C và anh H1 cãi nhau trong lúc uống rượu. Anh H1 cầm gậy ba khúc bằng kim loại vụt vào chân trái của C trước nên C bực tức đã cầm dao gây thương tích cho anh H1.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý trách nhiệm hình sự với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại. Trong vụ án, bị hại cũng có lỗi một phần do cầm chiếc gậy ba khúc bằng kim loại đánh bị cáo trước. Đến nay, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/9/2024. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi bị cáo thực hiện, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc gậy dạng gậy ba khúc bằng kim loại và 01 con dao dạng dao thái thu giữ được là công cụ C và ảnh H1 sử dụng đánh nhau, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đàm Văn H1 yêu cầu bị cáo Vũ Trung C bồi thường tổng số tiền 132.101.590đ bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H1 các chi phí sau:

1. Chi phí điều trị tại Bệnh viện H3, Bệnh viện đa khoa tỉnh H và các phiếu thu, hoá đơn do anh H1 cung cấp gồm: Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện H3: 27.686.509đ; Tiền thuốc tại Phiếu thu của Nhà thuốc bệnh viện H3: 2.145.200đ; Tiền thuốc tại Hóa đơn bán hàng Nhà thuốc 68: 1.571.000đ; Hóa đơn thanh toán nẹp chống xoay dài H2: 210.000đ; Giấy biên nhận các đồ dùng liên quan đến việc chữa bệnh: 657.000đ; Giấy biên nhận dịch vụ tắm rửa, vệ sinh của nhân viên bệnh viện H3 là 1.000.000đ; T2 thuê phương tiện đưa anh H1 đến bệnh viện và trở về nơi ở gồm 02 Phiếu thu xe vận chuyển cấp cứu từ phường T, thành phố H đi Bệnh viện đa khoa tỉnh H và từ Bệnh viện đa khoa tỉnh H đi Bệnh viện H3 và tiền 01 chuyến xe chở từ Bệnh viện H3 về nhà khi xuất viện là 700.000 đồng + 1.600.000 đồng + 1.200.000 đồng = 3.500.000đ; Chi phí viện phí theo hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa tỉnh H: 831.881đ; Chi phí rửa vết thương, thay băng và cắt chỉ sau ra viện: 1.500.000đ. Tổng số tiền khám bệnh, chữa bệnh và thuê phương tiện theo các hóa đơn và giấy biên nhận là: 39.101.590đ.

2. Về thu nhập thực tế bị mất: Thời gian anh H1 điều trị tại các bệnh viện từ ngày 05/5/2024 đến ngày 11/5/2024 (07 ngày). Anh H1 là lao động tự do. Căn cứ xác minh thu nhập của UBND phường T thì mức thu nhập bình quân đầu người của người dân sinh sống trên địa bàn phường T là 5.100.000đ/tháng. Anh H1 bị thương từ ngày 05/5/2024 với thương tích 18%, vết thương chính ở chân. Xét thấy, anh H1 mất thu nhập không đi làm được thực tế là 04 tháng nên tính cho anh H1 thu nhập bị giảm sút là 5.100.000đ x 04 tháng = 20.400.000đ. Thu nhập thực tế bị mất của

người chăm sóc bị hại là 5.000.000đ. Tổng thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại là 20.400.000đ + 5.000.000đ = 25.400.000đ.

3. Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Anh H1 bị tổn thương cơ thể là 18% nên buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho anh H1 tính bằng 09 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 2.340.000đ x 09 = 21.060.000đ.

4. Đối với yêu cầu về khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe là 10.000.000đ. Theo hồ sơ bệnh án, thời gian anh H1 cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và tại Bệnh viện H3 tổng là 07 ngày. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần chấp nhận khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho anh H1: 07 ngày x 190.769đ (lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tương ứng vùng I là 4.960.000đ/tháng) = 1.335.384đ.

5. Đối với số tiền mổ lại lấy nẹp, đinh vít sau 1 năm là 20.000.000đ và chi phí liên hệ mổ sớm 3.000.000đ, theo quy định của pháp luật thì những yêu cầu bồi thường phải là những khoản thực tế người bị hại đã chi trả và phù hợp với quy định của pháp luật nên những khoản tiền này không có căn cứ xem xét.

Như vậy, tổng các khoản chi phí theo quy định pháp luật anh H1 được bồi thường là: 86.896.974đ. Đến nay, bị hại xác nhận số tiền đã nhận của bị cáo là 35.000.000đ nên bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 51.896.974đ.

[7]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

- Đối với anh Đàm Văn H1 có hành vi sử dụng gậy đập 01 phát vào vùng bắp chân trái của C, Công an thành phố H đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115 ngày 08/7/2024 về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự và dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, 590 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trung C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Trung C **02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại anh Đàm Văn H1. Buộc bị cáo Vũ Trung C bồi thường cho anh Đàm Văn H1 tổng số tiền 86.896.974đ (T3 mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi bốn đồng) bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định pháp luật. Bị cáo Vũ Trung C đã bồi thường 35.000.000đ nên còn phải bồi thường số tiền còn lại cho anh Đàm Văn H1 là 51.896.974đ (Năm mươi một triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 chiếc gậy dạng gậy ba khúc bằng kim loại màu vàng có hình trụ tròn, dài 63cm, đường kính khúc to nhất 2.1cm, khúc nhỏ nhất 0.6cm; 01 con dao dạng dao thái, dài 30cm, có lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, lưỡi sắc, đầu vuông, dài 20cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm. *(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 9 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).*

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Vũ Trung C phải nộp 200.000đ án phí hình sự và 2.594.848đ án phí dân sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương (bộ phận HSNV);
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà